

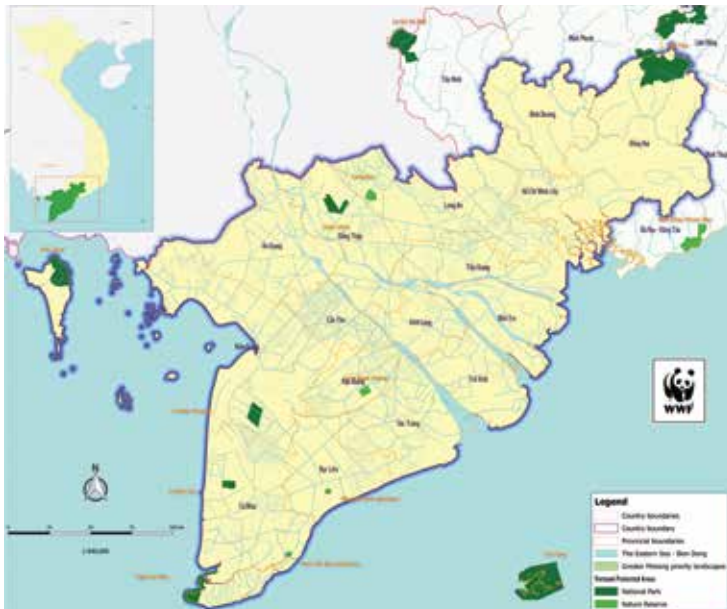


© Thomas Cristofolletti / WWF-Mỹ

TIỂU VÙNG SÔNG MEKONG MỞ RỘNG - VIỆT NAM

Hoạt động của WWF tại Việt Nam hướng tới tạo ra những thay đổi tích cực tại cấp quốc gia và khu vực đồng bằng sông Mekong rộng lớn. Với cách tiếp cận này, WWF vừa có thể tạo ra những chuyển biến lớn trong các ngành công nghiệp quan trọng, vừa đảm bảo đạt được các mục tiêu bảo tồn tại các vùng sinh thái ưu tiên của mình.

Dự án Xanh hoá ngành Dệt May Việt Nam hoạt động tại hai khu vực kết nối với nhau: đồng bằng sông Cửu Long, gồm thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh với tổng diện tích là 40.000km² và đồng bằng sông Đồng Nai, gồm thành phố Hồ Chí Minh và hai tỉnh Bình Dương và Đồng Nai với tổng diện tích là 10.000km². Tổng dân số tại đồng bằng sông Cửu Long là 17,7 triệu người và tại đồng bằng sông Đồng Nai là 13,5 triệu người.



Quốc gia	Việt Nam
Khu vực	Đồng bằng sông Cửu Long và sông Đồng Nai
Dân số	31,2 triệu
Diện tích	50.000 km ²

NGÀNH DỆT MAY

Việt Nam nằm trong nhóm 5 nước xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới. Dệt may từ lâu đã là ngành rất quan trọng đối với nền kinh tế: tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may năm 2018 là 36,8 tỷ USD, chiếm 15% tổng giá trị xuất khẩu của cả nước, do đó dệt may là ngành xuất khẩu hàng đầu Việt Nam trong năm 2018. Các thị trường xuất khẩu chính của hàng may mặc Việt Nam từ năm 2007 tới 2017 là Mỹ (40%), EU (12%), Nhật Bản (11%), Trung Quốc (11%) và Hàn Quốc (10%). Khu vực đồng bằng sông Cửu Long, địa bàn hoạt động của dự án, có 62% số nhà máy dệt may của toàn quốc và đóng góp hơn 40% GDP cả nước.

ĐẶC TRƯNG CỦA NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM



> 7.000
nhà máy



82% thuộc
khối tư nhân*

*Nội địa (41%),
Đầu tư nước ngoài (41%) và
Doanh nghiệp nhà nước (18%)



70% là
các nhà máy may



64% có ít
hơn 50 lao động



> 3 triệu lao động
trong ngành này và xuất khẩu
tăng trưởng ổn định

Những thách thức chính

Tác động tiềm tàng đối với ngành

Những tác động đến doanh nghiệp

ĐỒNG BẰNG BẢNG SỤT LÚN

Phát triển đập thủy điện thượng nguồn, hút cát và khai thác nước ngầm quá mức đang khiến đồng bằng chìm xuống và bị thu hẹp (sụt lún và xói mòn đất) từ 0,5cm đến 2,0cm mỗi năm trong 25 năm qua.

Quy định hạn chế khai thác nước ngầm của chính phủ sẽ bắt buộc các nhà máy phải tìm nguồn cung thay thế hoặc chuyển đổi sản xuất để sử dụng nước tối ưu hơn.

Nguồn cung nước ngầm có thể bị gián đoạn do nguồn nước hạn chế hoặc chất lượng bị ảnh hưởng khi mực nước ngầm giảm. Sự gián đoạn này có thể làm chậm việc giao hàng và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Ô nhiễm nước từ các khu công nghiệp và đô thị (đặc biệt tại các thành phố lớn) đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng nước tại các thành phố ở khu vực hạ lưu.

Ô nhiễm do các cơ sở sản xuất nhỏ không tuân thủ quy định trong xử lý ứốt và trong một số quy trình sản xuất có tác động lớn tới môi trường.

Các nhà máy có thể bị hạn chế mở rộng hoặc bị từ chối gia hạn giấy phép do có tác động xấu đến môi trường. Rủi ro về mặt uy tín cũng có thể khiến các nhà đầu tư quốc tế di dời chuỗi cung ứng ra khỏi Việt Nam.

KHỐI LƯỢNG NƯỚC

Nguồn nước mặt của Việt Nam dễ bị tổn thương và phụ thuộc vào dòng nước trên thượng nguồn (chủ yếu là các dòng chảy đi qua nhiều quốc gia), đặc biệt bị ảnh hưởng bởi phát triển thủy điện trên thượng nguồn và khai thác nước ngầm quá mức.

Nguồn cung nước mặt phụ thuộc nhiều vào các quyết định quản lý và kế hoạch phát triển của các quốc gia trên thượng nguồn, gây ra những tác động trực tiếp tới lượng nước cho các nhà máy dệt may.

Nguồn nước cung cấp cho các nhà máy có thể bị giảm, hạn chế hoặc bị gián đoạn dẫn tới việc sản xuất bị dừng hoặc thu hẹp. Trong tương lai, các quy định mới có thể sẽ thắt chặt hơn việc khai thác nước ngầm dẫn tới giảm thêm nguồn cung cấp nước và đe dọa các phân khúc sản xuất thâm dụng nước của chuỗi cung ứng trong ngành.

QUẢN TRỊ NƯỚC

Khung pháp lý quản lý nước tại Việt Nam vẫn đang hoàn thiện với trách nhiệm quản lý thuộc về nhiều cơ quan chính phủ, gây ra sự thiếu nhất quán. Hơn nữa, việc thực thi và giám sát không được thực hiện như nhau đối với các khu vực thuộc quản lý của địa phương và quốc tế, dẫn tới khả năng phát sinh các tác động môi trường tiêu cực.

Các vấn đề về quản trị khiến môi trường đầu tư kinh doanh không chắc chắn và gây khó khăn cho việc quy hoạch và phát triển sản xuất dệt may, không tạo được một sân chơi bình đẳng cho các bên.

Quy định không nhất quán về sử dụng nước và nước thải, cũng như việc tuân thủ và thực thi còn hạn chế (đặc biệt ở các nhà sản xuất cấp 3 và 4) ảnh hưởng đến uy tín của ngành, cũng như làm trầm trọng thêm các rủi ro hoạt động.

NĂNG LƯỢNG

Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu điện trong giai đoạn 2020-2030, khiến năng suất của các công ty dệt may có thể bị ảnh hưởng, làm chậm hoặc không thể hoàn thành các đơn hàng. Giá năng lượng ở Việt Nam đang tăng, chủ yếu là do phụ thuộc vào nguồn than ngày càng đắt đỏ, cộng thêm đó là thuế môi trường.

Nhu cầu về năng lượng sẽ khiến việc sử dụng than ngày càng gia tăng và có thể làm xấu đi tình hình nguồn nước, vốn dĩ đã không thuận lợi do phát triển thủy điện tại Việt Nam và trong khu vực sông Mekong.

Việc tăng nhu cầu năng lượng và kiểm soát phát thải khí nhà kính sẽ dẫn đến các chính sách năng lượng nghiêm ngặt hơn đối với ngành dệt may và việc giá điện tăng có thể làm giảm tính cạnh tranh của toàn ngành.

THÔNG TIN DỰ ÁN

Tầm nhìn của dự án là “chuyển đổi ngành dệt may ở Việt Nam và thúc đẩy quản trị môi trường trong ngành nhằm mang lại lợi ích xã hội, kinh tế và bảo tồn cho Việt Nam và toàn khu vực Mekong”. Tầm nhìn này có thể đạt được bằng cách tăng cường sự tham gia của ngành dệt may vào quá trình quy hoạch, quản lý tài nguyên sông Mekong và lập kế hoạch năng lượng bền vững. WWF sẽ có những hoạt động trực tiếp nhằm giảm các tác động của ngành và đưa ra các giải pháp tài chính để nhân rộng các mô hình tốt, và tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp thảo luận về phối hợp đa bên nhằm đạt được mục tiêu phát triển và đầu tư bền vững cho ngành dệt may.

ĐỐI TÁC QUỐC TẾ

Ngân hàng HSBC ▪ Tommy Hilfiger ▪ H&M ▪ Tổ chức Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ ▪ Hiệp hội Dệt May Quốc gia Trung Quốc (CNTAC) ▪ Trung tâm Hợp tác Môi trường Lancang-Mekong (LMEC)

ĐỐI TÁC ĐỊA PHƯƠNG, VÙNG VÀ TOÀN QUỐC

Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) ▪ Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam vì Phát triển Bền vững (VBCSD) thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) ▪ Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) ▪ Cục Tiết kiệm Năng lượng và Phát triển Bền vững ▪ Bộ Công Thương (MOIT) ▪ Cục Quản lý Tài nguyên nước ▪ Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) ▪ Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam (VRN) ▪ Hội Liên hiệp Phụ nữ.

HOẠT ĐỘNG

Loại hình hoạt động	Mục tiêu	Kế hoạch hành động	KPI
Hợp tác xuyên biên giới	Khu vực tư nhân (đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ) và các tổ chức xã hội dân sự là nhân tố quan trọng hỗ trợ khu vực công trong điều hành và quản trị sông ngòi trong khu vực và ra các quyết định liên quan.	Đóng góp vào quản lý sông tốt hơn thông qua thúc đẩy đầu tư bền vững từ dự án Vành đai và Con đường của Trung Quốc và thảo luận các thách thức về quản trị sông trong khu vực tại các diễn đàn đa phương, được tổ chức trong khuôn khổ Hợp tác Lancang-Mekong.	<ul style="list-style-type: none">▪ Một tuyên bố của Diễn đàn cấp khu vực để thúc đẩy đầu tư bền vững hơn từ Trung Quốc vào khu vực Mekong (sử dụng một ngành làm minh chứng).▪ Ít nhất 2 tập huấn / hội thảo chia sẻ bài học kinh nghiệm cấp khu vực được tổ chức để các quốc gia (bao gồm Trung Quốc) có thể học hỏi kinh nghiệm và xây dựng năng lực ở cấp khu vực.
Cấp độ khu vực	Đến năm 2022, các doanh nghiệp dệt may vừa và nhỏ áp dụng các giải pháp và công nghệ để cải thiện hiệu quả sử dụng nước và năng lượng đồng thời giảm lượng nước thải ô nhiễm.	Tiến hành nghiên cứu cơ bản và kiểm toán về nước và năng lượng cho các nhà máy được lựa chọn, thu hút các bên liên quan tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức và thúc đẩy các phương pháp sản xuất sạch hơn (BMP)/ giải pháp công nghệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.	<ul style="list-style-type: none">▪ Kiểm toán 10 - 20 doanh nghiệp vừa và nhỏ (ít nhất 15% doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ) và có 5 doanh nghiệp áp dụng phương pháp quản lý tốt hơn (ít nhất một doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ), cùng các công nghệ để cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và nước.
Giải pháp tài chính để nhân rộng hoạt động	Đến năm 2022, doanh nghiệp có dự án đầu tư xanh tiếp cận được với các tổ chức tài chính để được cấp vốn tín dụng cho các khoản đầu tư cải thiện hiệu suất sử dụng nước và năng lượng.	Các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị sẽ được lồng ghép vào các chính sách cho vay của ngân hàng thương mại, đồng thời tạo ra dòng tín dụng chuyên biệt để tài trợ cho các dự án cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng và nước.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xây dựng một cơ chế tài chính xanh / chương trình tín dụng chuyên biệt.▪ Phát triển 5 - 10 dự án có thể vay vốn ngân hàng để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi sang sản xuất xanh sạch hơn.
Vận động chính sách và hành động phối hợp	Đến năm 2022, thông qua chương trình quản trị nước, cơ chế hành động phối hợp giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tổ chức xã hội dân sự và khu vực công ở cấp quốc gia/cấp ngành được đẩy mạnh, và các chính sách/chiến lược/quy định được cải thiện và/hoặc thực thi để tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp tục thực hiện các hoạt động bền vững.	Thành lập Liên minh Dệt may với sự tham gia của nhiều bên liên quan (ví dụ: các bộ, hiệp hội, nhãn hàng, nhà máy) để hỗ trợ phát triển tầm nhìn dệt may xanh của Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xây dựng tầm nhìn chiến lược ngành dệt may.▪ Thành lập các nhóm làm việc về chương trình quản trị nước (trong Liên minh Dệt may).



NHỮNG THÀNH TỰU CHÍNH CHO ĐẾN NAY

Hoạt động 1: Một bản phân tích chi tiết về Ngành Dệt may tại Việt Nam: Rủi ro và Giải pháp về Nước, đã được phát hành vào tháng 11/2018.

Dựa trên các kết quả đánh giá, báo cáo đưa ra 12 hành động khuyến nghị cho ngành dệt may Việt Nam để giảm thiểu những rủi ro trong đó xác định rõ vai trò của các nhà máy, tổ chức phi chính phủ, nhân hàng, tổ chức chính phủ và các tổ chức kiến tạo khác như cơ quan phát triển, nhà tài trợ và nhà đầu tư.

Hoạt động 2: Hoàn thiện chính sách, sáng kiến và lập bản đồ các bên liên quan của ngành dệt may Việt Nam và báo cáo tổng hợp về hoạt động của dự án dệt may của WWF.

Hoạt động 3: Hội thảo quốc tế về Xanh hóa Ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam

Vào tháng 11/2018, VITAS và WWF đã tổ chức một sự kiện quốc tế về Xanh hoá ngành Dệt May Việt Nam, trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp chủ chốt ngành dệt may, các thể chế tài chính và các đại diện tổ chức quốc tế, nhằm cùng thảo luận và hoàn thiện lộ trình giải quyết các rủi ro về sông, quản trị, quy hoạch bền vững và các thách thức đầu tư của khu vực Mekong, đặc biệt tập trung vào ngành dệt may Việt Nam.

Hoạt động 4: Tập huấn về Hành động Ứng phó với Biến đổi Khí hậu

Tháng 10 năm 2018, WWF đã hợp tác với chương trình Global Compact của Liên Hiệp Quốc và 5 nhân hàng thời trang Đức, bao gồm Adidas, Hugo Boss, Otto Group, PUMA Group và VAUDE, tổ chức một chương trình tập huấn 2,5 ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh cho 80 đại diện từ 30 nhà máy cung ứng. Chương trình tập huấn do công ty Systain Consulting thực hiện và được tài trợ bởi GIZ (thay mặt cho Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức).

LỢI ÍCH CHO CÁC ĐỐI TÁC

Dự án đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chiến lược của WWF: thu hút sự tham gia của lĩnh vực tư nhân trong cải thiện quản lý sông và giảm thiểu tác động khí hậu. Dự án xây dựng một khung hành động cho ngành trong tương lai, nhằm kết nối các đối tác, huy động nguồn lực tài chính và kỹ thuật phù hợp để đạt được sự thay đổi nhanh chóng - và nhân rộng thành công sang các lĩnh vực khác tại Việt Nam và khu vực sông Mekong.

- **Các bộ ngành:** dự án sẽ tạo ra các diễn đàn đối thoại giữa khu vực công và tư, để cùng xây dựng một ngành dệt may xanh nhằm đạt được các mục tiêu của chính phủ theo Chiến lược Tăng trưởng Xanh, Chương trình chống Biến đổi Khí hậu của Liên Hiệp Quốc với các mục tiêu đóng góp do quốc gia tự quyết định, và Kế hoạch Hành động của Việt Nam để đạt các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDG).
- **Các công ty dệt may:** sẽ hợp tác nhằm biến Việt Nam thành nguồn cung hàng dệt may bền vững, thông qua tăng cường tính bền vững, giảm thiểu tác động môi trường và giải quyết các rủi ro trong hoạt động, quy định và uy tín, đồng thời vẫn duy trì lợi nhuận.
- **Các nhân hàng:** chương trình nhằm giảm thiểu rủi ro tìm nguồn cung ứng từ Việt Nam, bằng cách giải quyết các nguy cơ về hoạt động và quy định mà các nhà sản xuất Việt Nam và khách hàng phải đối mặt. Ngành dệt may Việt Nam đi theo con đường sản xuất bền vững sẽ giúp các nhân hàng tự tin tìm nguồn hàng từ Việt Nam, đồng thời thực hiện các mục tiêu bền vững của chính họ.
- **Các nhà đầu tư (và các tổ chức tín dụng):** chương trình nhằm giảm rủi ro và mở ra các cơ hội đầu tư và cho vay có lợi nhuận cao trong ngành may mặc Việt Nam, mang lại lợi nhuận không chỉ hấp dẫn mà còn có nhiều lợi ích định lượng, bền vững và tích cực.
- **Các đối tác phát triển:** những kế hoạch hỗ trợ nhằm xanh hóa ngành may mặc Việt Nam sẽ giúp ngành giải quyết được những thách thức rộng hơn về sự phát triển và bền vững của khu vực, như các vấn đề quy hoạch năng lượng và quản trị xuyên biên giới. Từ đó, tạo thêm các giá trị tích cực trong một loạt các ưu tiên phát triển của quốc gia.

DỰ ÁN ĐÓNG GÓP VÀO CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SAU:



vietnam.panda.org



Tác giả: Angela Ortigara (WWF-Germany); Hoàng Thanh Nga, Bùi Đình Chủ (WWF-Việt Nam); Shannon Wang (WWF-Greater Mekong)
 Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ:
 Quản lý Chương trình: Hoàng Thanh Nga (WWF-Việt Nam), email: nga.hoangthanh@wwf.org.vn